

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI.

1. Mục đích

a) Rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và năm 2021.

b) Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

2. Yêu cầu: Việc tổng rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả điều tra phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ảnh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo.

3. Tiêu chí

a) Đối với việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và năm 2021.

b) Đối với việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

- Tiêu chí thu nhập
- + Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng
- + Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
- + Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.
- + Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

- Chuẩn hộ nghèo
- + Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.
- + Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.
- Chuẩn hộ cận nghèo
- + Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- + Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.
- Chuẩn hộ có mức sống trung bình
- + Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.
- + Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

4. Đối tượng, phạm vi rà soát

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

II. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Công tác chuẩn bị và thời gian điều tra

- a) Công tác chuẩn bị
- Cấp tỉnh (trước ngày 15/9/2021): Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tỉnh giai đoạn 2022-2025 (*sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo cấp tỉnh*) theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Ban hành kế hoạch tổng rà soát cấp tỉnh;

- Cấp huyện, xã (trước ngày 25/9/2021): UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình các cấp; Xây dựng kế hoạch, phương án rà soát, bố trí kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia điều tra, rà soát;

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức lực lượng rà soát cấp xã theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, biết tiếng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn (nếu có), am hiểu đặc điểm của địa phương; có thiết bị điện thoại thông minh để phục vụ rà soát (trong trường hợp cuộc rà soát yêu cầu triển khai thông qua ứng dụng điện thoại thông minh).

- Tập huấn quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo cho thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Mời Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Thời gian điều tra, rà soát và tiến độ thực hiện

- Thời gian điều tra, rà soát: Từ ngày 20/9/2021 đến 15/12/2021

- Tiến độ thực hiện:

+ Báo cáo sơ bộ: Cấp huyện hoàn thành trước ngày 30/10/2021; Cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 15/11/2021.

+ Báo cáo chính thức: Cấp huyện hoàn thành trước ngày 30/11/2021; Cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 15/12/2021.

2. Phương pháp rà soát

a) Đối với chuẩn nghèo năm 2021: Sử dụng phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Đối với chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Phương pháp xác định hộ làm lâm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

III. KINH PHÍ

Kinh phí tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh.
- Ban hành bộ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức triển khai Kế hoạch và Tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình cho các thành viên Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện; cung cấp Tài liệu hướng dẫn cho điều tra viên, giám sát viên các ngành, các cấp tham gia rà soát trên địa bàn toàn tỉnh;
- Tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát;
- Chịu trách nhiệm nghiệm thu trực tiếp 100% dữ liệu sau khi cuộc tổng rà soát kết thúc để cập nhật vào cơ sở dữ liệu giảm nghèo của tỉnh và cơ sở dữ liệu giảm nghèo chung của quốc gia;
- Trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của tỉnh theo qui định;

2. Cục Thống kê tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động-Thương Binh và Xã hội huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ kỹ thuật cho cuộc tổng điều tra, rà soát, kiểm tra, giám sát hoạt động trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp, cung cấp cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc Tổng rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn các địa phương bố trí các nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.
- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xây dựng, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

5. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện (cấp huyện):

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp huyện theo quy định.
- Ban hành và chỉ đạo triển khai kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.
- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.
- Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ

cận nghèo hằng năm trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 7 Quyết định này.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

6. UBND các thị trấn/phường/xã (cấp xã):

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

7. Đài phát thanh và Truyền hình, Báo Thừa Thiên Huế và các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương liên quan khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 20/9/2021; báo cáo UBND tỉnh nội dung triển khai thông quan Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, giám sát và báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Kế hoạch của các ngành, địa phương; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12/2021.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
 - VPQG về Giảm nghèo;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các cơ quan, đơn vị nêu tại Mục IV;
 - CVP, các PCVP;
 - Lưu: VT, XH.
- (để báo cáo);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình